

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày: 07-5-2020.

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Ngọc Thu**.
2. Ông **Nguyễn Minh Tâm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS ngày 02-3-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-DS ngày 20-3-2020 và ngày 09-4-2020 giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G.** Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268, đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Nguyễn Đức Thạch D** ủy quyền cho ông **Cao Hồng S**, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G; địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 35B, Đường 3/2, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long làm người đại diện.

Ông **Cao Hồng S** ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Phú Q**, Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ tham gia tố tụng (*Văn bản ủy quyền số 106/UQ-CNVL ngày 28-10-2019*); địa chỉ: Số 35B, Đường 3/2, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Có đơn xin vắng mặt*).

*. *Bị đơn:* Bà **Dương Kim Nh**, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 116B, đường Ng, khóm D, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 28-10-2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 18-5-2016, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G (Gọi tắt là Ngân hàng Sài G) ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thay thế cho hợp đồng vay) với bà Dương Kim Nh, địa chỉ sinh sống tại số 116B, đường Ng, khóm D, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo đó, các bên thỏa thuận Ngân hàng Sài G cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 25.000.000 đồng cho bà Nh với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận lãi trong hạn 2,5%/tháng, lãi quá hạn 3,75%/tháng, ngoài ra còn thỏa thuận phí trễ hạn do chưa thanh toán lãi và phí giao dịch.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Sài G đã cấp cho bà Nh 01 thẻ tín dụng số 24532-6410 với hạn mức sử dụng trong tài khoản thẻ là 25.000.000 đồng. Bà Nh đã sử dụng tài khoản trong thẻ nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thẻ Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, phía Ngân hàng Sài G nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Nh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ngày 31-12-2017 Ngân hàng Sài G đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng số 24532-6410 và thông báo cho bà Nh biết dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn, cụ thể tiền nợ gốc vay, phí trễ hạn và lãi trong hạn là 26.299.916 đồng. Sau đó, bà Nh đến Ngân hàng thanh toán phí trễ hạn, lãi trong hạn và nợ gốc với số tiền 5.000.000 đồng, rồi ngưng thanh toán nên Ngân hàng Sài G khởi kiện yêu cầu bà Nh thanh toán nợ gốc 21.299.916 đồng và lãi quá hạn từ 31-12-2017 đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn: Bà Dương Kim Nh đã được Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn theo Thông báo bị đơn không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ nhiều lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt kèm theo thông báo (V/v thu hồi nợ quá hạn) và bảng tóm tắt sao kê tính vốn lãi, bảng chiết tính lãi vay chi tiết đề ngày 07-5-2020; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không cung cấp chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Nguyên đơn là tổ chức tín dụng ký hợp đồng vay tín dụng với bị đơn là cá nhân vay mục đích tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh để phát sinh lợi nhuận. Do đó xác định đây là vụ án có quan hệ pháp luật dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn khi xác lập giao dịch theo địa chỉ số 116B, đường Ng, khóm D, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Dương Kim Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ do đương sự cung cấp gồm: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thay thế cho hợp đồng vay) ngày 18-5-2016; tóm tắt sao kê ngày 29-10-2019; thông báo V/v thu hồi nợ quá hạn ngày 31-12-2017 và tóm tắt sao kê tính lãi đến ngày 07-5-2020. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thay thế cho hợp đồng vay) ngày 18-5-2016 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng này có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi quá hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay vốn gốc 21.299.916 đồng và lãi quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.786.750 đồng theo bảng tóm tắt sao kê tính lãi ngày 07-5-2020. Tổng cộng nợ vay vốn gốc và lãi là 47.086.666 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nợ vay vốn gốc 21.299.916 đồng và lãi quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.786.750 đồng theo bảng tóm tắt sao kê tính lãi ngày 07-5-2020. Tổng cộng nợ vay vốn gốc và lãi suất là 47.086.666 đồng, kể từ ngày tuyên án về sau hàng tháng bị đơn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 3,75%/tháng trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% x số tiền phải trả cho nguyên đơn 47.086.666 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Dương Kim Nh trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G số tiền nợ vay vốn gốc 21.299.916 đồng và lãi quá hạn từ ngày 13-12-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.786.750 đồng. Tổng cộng nợ vay vốn gốc và lãi là 47.086.666 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thay thế cho hợp đồng) ngày 18-5-2016.

Kể từ ngày 08-5-2020 (*Sau ngày tuyên án sơ thẩm*) về sau, bà Dương Kim Nhung phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ vay vốn gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là 3,75%/tháng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí:

- Buộc bị đơn bà Dương Kim Nh nộp 2.354.333 đồng (*Hai triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G số tiền 1.041.000 đồng (*Một triệu, không trăm bốn mươi một ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^o: 0005059, ngày 29-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn